

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Thành Phương.

Ông Nguyễn Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Mỹ Y, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 2, xã LC, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Thanh H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp 5, xã PV, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 07 tháng 4 năm 2022, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Y trình bày: Bà và ông Đỗ Thanh H tổ chức lễ cưới vào ngày 21/4/2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PV, huyện CĐ, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 43/2008. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông H đã bỏ nhà đi ngoại tình với người khác. Bà và ông H đã ly thân đầu năm 2020 đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đỗ Thanh H. Vợ chồng có hai con chung là cháu Đỗ Phạm BT, sinh ngày 04/10/2008 và cháu Đỗ Phạm Ánh D, sinh ngày 06/02/2016, khi ly hôn bà Y yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung do hai con chung đang ở với bà. Về tài sản, nợ chung bà xác định không có.

Bị đơn ông Đỗ Thanh H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phạm Thị Mỹ Y và ông Đỗ Thanh H có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PV, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 43/2008 ngày 21/4/2008 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Ông Đỗ Thanh H là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 5, xã PV, huyện CD nên khi bà Y có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn ông Đỗ Thanh H được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; bà Phạm Thị Mỹ Y có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ Y:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Y nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông H, ông H vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày; bà Y cũng nộp đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Như vậy, ông H và bà Y không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời bà Y và ông H đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa bà Y và ông H không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Mỹ Y là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Y và ông H có hai con chung là cháu Đỗ Phạm BT, sinh ngày 04/10/2008 và cháu Đỗ Phạm Ánh D, sinh ngày 06/02/2016. Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cả cháu Dương và cháu Trân. Hiện nay cháu Dương và cháu Trân đang ở với bà Y và cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với bà Y. Đồng thời, ông H không có ý kiến phản đối về việc bà Y yêu cầu được nuôi con chung nên giao cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà Y không yêu cầu cấp dưỡng nên ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Y đối với bị đơn ông Đỗ Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Mỹ Y được ly hôn với ông Đỗ Thanh H.

Về con chung: Giao cho bà Phạm Thị Mỹ Y được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Phạm BT, sinh ngày 04/10/2008 và cháu Đỗ Phạm Ánh D, sinh ngày 06/02/2016; tạm thời ghi nhận ông Đỗ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Mỹ Y phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Y đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 00056220 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, bà Y đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Mỹ Y và ông Đỗ Thanh H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám

